

UBND XÃ NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS LÊ LỢI

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN NGỮ VĂN 6

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng
			Nhận biết (Số câu)		Thông hiểu (Số câu)		Vận dụng (Số câu)		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện	4		3	1		1	9
Tỉ lệ % điểm			20		15	10		15	60
2	Viết	Văn thuyết minh/ tự sự		1*		1*		1*	1
Tỉ lệ % điểm			10		15		15		40
Tỉ lệ % điểm các mức độ			30%		40%		30%		100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6; THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

T T	Kĩ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhậ n biết	Thông hiểu	Vận dụng
1.	Đọc hiểu	-Truyện truyền thuyết/cổ tích	<p>* Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể tác phẩm. Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. <p>* Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hiểu được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện. Chủ đề của văn bản. Hiểu/ Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. Hiểu được tác dụng của từ láy, từ ghép Hiểu được nghĩa của từ, nghĩa của một số thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa các từ Hán Việt chứa yếu tố đó. Hiểu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, hoán dụ); công dụng của dấu chấm phẩy được sử dụng trong văn bản. <p>* Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. 	4 TN	3TN 1TL	1TL

			- Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.			
2	Viết	Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hóa)	Nhận biết: Giới thiệu tên sự kiện, thời gian, địa điểm và các hoạt động chính. Thông hiểu: Thuật lại mạch lạc theo trình tự; hiểu mục đích của sự kiện. Vận dụng: Kết hợp miêu tả sinh động; chọn lọc chi tiết đặc sắc; trình bày đẹp. Nhận xét sắc sảo về giá trị văn hóa; thể hiện được niềm tự hào/ý thức trách nhiệm.	1TL*	1TL*	1TL*
		Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại câu chuyện cổ tích.	Nhận biết: Sử dụng đúng ngôi kể thứ nhất; đủ bố cục; nêu được tên truyện, tên nhân vật. Thông hiểu: Kể đúng, đủ trình tự các sự việc chính của cốt truyện gốc bằng lời văn của mình. Vận dụng: Biết miêu tả ngoại hình/bối cảnh và bộc lộ cảm xúc của nhân vật trong lời kể. Nhập vai xuất sắc; sáng tạo chi tiết nội tâm; ngôn ngữ sắc sảo; gửi gắm thông điệp cá nhân rõ nét.			
Tỉ lệ %				30	40	30

UBND XÃ NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS LÊ LỢI

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2025-2026

Môn: NGỮ VĂN – Lớp 6

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề gồm có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

TRUYỆN ÔNG LÝ TIẾN

Tương truyền vào đời Hùng Vương thứ sáu, nhà nước Văn Lang đang trong thời kì bị giặc phương Bắc đe dọa xâm lược.

Thuở ấy, có hai ông bà già tuổi cao mà vẫn chưa có con, ngày ngày chồng đi đánh cá ven sông Tô Lịch, còn vợ thì thành tâm đi cầu tự ở chùa Khán gần đó. Mãi về sau, bà mới có mang và sinh ra một cậu bé khô ngô tuần tú, đặt tên là Lý Tiến. Lớn lên, Lý Tiến nổi

tiếng là tay khỏe mạnh, tháo vát và có tướng gan lì. Con trai làng Long Đỗ tại trại Tiên Ngư, cạnh rừng tre, bên bờ sông Tô vừa mển, vừa phục. Ông thường tụ tập bọn cùng tuổi tập tành đánh trận giả trong rừng tre và cùng nhau ra sông bắt cá.

Đến giữa đời Hùng Vương thứ sáu, Lý Tiên được vua Hùng cử làm tướng và giao cho việc rèn luyện một đội quân ven bờ sông Tô. Khi nghe tin có giặc Ân sang xâm lược, vua Hùng một mặt cử người lên trấn ải, mặt khác cho người đi loan tin cầu người tài giỏi ra giúp nước. Lý Tiên được cử mang quân ra gần biên ải cự giặc.

Khi quân ông đến đất Vũ Ninh thì gặp giặc Ân. Hai bên đánh nhau quyết liệt. Lý Tiên xông lên giặc chết như ngã rạ. Trong một trận, chẳng may ông bị một tên giặc bắn trúng ngực. Ông gắng gượng trở về đến bờ sông Tô rồi mới mất. Sau khi chết, ông đã báo mộng vua Hùng cho sứ giả Tiên Du rao mõ, cầu hiền. Do đó mà tìm được Thánh Gióng đánh giặc sau này. Về sau, người dân địa phương đã chôn cất ông ngay trên nền nhà cũ và dựng trên nền đất cũ ấy một ngôi đền thờ ông. Đó là đình Giáp Đông, thôn Đông Thuận xưa, nay còn lại hậu cung ở phố Hàng Cá (Hà Nội).

(Theo Viện Văn học, *Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam*, tập 1; Thần thoại – Truyền thuyết, NXB Giáo dục, 199, tr321-322)

Câu 1. (0,5 điểm) Nhân vật chính của truyện là ai?

- A. Vua Hùng thời bấy giờ.
- B. Tướng quân Lý Tiên.
- C. Sứ giả vùng Tiên Du.
- D. Người dân làng Long Đỗ.

Câu 2. (0,5 điểm) Đề tài chính của văn bản là gì?

- A. Cuộc sống lao động ven sông.
- B. Tình cảm gia đình sâu sắc.
- C. Người anh hùng chống giặc.
- D. Sinh hoạt văn hóa làng quê.

Câu 3. (0,5 điểm) Chi tiết nào thể hiện yếu tố kì ảo trong truyện?

- A. Luyện tập đánh trận trong rừng.
- B. Xông pha chiến đấu nơi biên ải.
- C. Báo mộng cho vua Hùng biết.
- D. Dựng đền thờ tại quê nhà.

Câu 4. (0,5 điểm) Câu chuyện diễn ra vào thời kì nào?

- A. Thời nhà Lý dựng nước.
- B. Thời Hùng Vương thứ sáu.
- C. Thời An Dương Vương.
- D. Thời nhà Trần giữ nước.

Câu 5. (0,5 điểm) Chủ đề chính của văn bản là gì?

- A. Ca ngợi tinh thần yêu nước.
- B. Phản ánh sinh hoạt làng chài.
- C. Miêu tả phong cảnh ven sông.
- D. Kể lại chuyện đời bình dị.

Câu 6. (0,5 điểm) Qua hành động xông pha giết giặc, Lý Tiên hiện lên là người như thế nào?

- A. Nhút nhát và thiếu quyết đoán.
- B. Dũng cảm và giàu trách nhiệm.
- C. Ích kỉ và chỉ lo bản thân.
- D. Nóng nảy và thiếu suy nghĩ.

Câu 7. (0,5 điểm) Nghĩa của từ “xâm lược” trong văn bản là gì?

- A. Hỗ trợ quân sự lẫn nhau.
- B. Sang thăm hỏi hữu nghị.
- C. Giao lưu buôn bán lâu dài.
- D. Chiếm đất bằng vũ lực.

Câu 8. (1,0 điểm) Nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu “Lý Tiên xông lên giặc chết

như ngả rạ”.

Câu 9. (1,5 điểm) Chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa nhân vật Lý Tiến trong văn bản “Truyện ông Lý Tiến” và nhân vật Thánh Gióng truyện “Thánh Gióng”.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Em hãy đóng vai nhân vật kể lại một câu truyện cổ tích (truyện ngoài sgk Ngữ văn 6 mà em đang học).

** Lưu ý: học sinh khuyết tật chỉ làm phần I. Đọc - hiểu, không yêu cầu làm phần II. Viết*

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II

Môn: Ngữ văn lớp 6

Năm học 2025 – 2026

I. ĐỌC – HIỂU (6.0 ĐIỂM)

Câu	Nội dung	Điểm
	ĐỌC HIỂU	6,0
1	B	0,5
2	C	0,5
3	C	0,5
4	B	0,5
5	A	0,5
6	B	0,5
7	D	0,5
<i>* HSKT: Mỗi câu trả lời đúng 1 điểm</i>		
8	<p>Gợi ý: HS nêu được:</p> <ul style="list-style-type: none">- Biện pháp tu từ so sánh: “giặc chết” với “ngả rạ”- Tác dụng:<ul style="list-style-type: none">+ Gợi hình ảnh cụ thể, sinh động về cảnh giặc bị đánh bại hàng loạt.+ Làm nổi bật sức mạnh và khí thế chiến đấu mãnh liệt và chiến công oanh liệt của Lý Tiến.+ Ca ngợi tinh thần chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta. <p>Tuỳ vào sự trả lời của Hs, Gv linh hoạt phân hoá điểm đến 0.25</p> <p><i>- HSKT: Chỉ cần chỉ ra được biện pháp tu từ được 1 điểm</i></p>	<p>0,25</p> <p>0,75</p>
9	<ul style="list-style-type: none">- Chỉ ra được 1 điểm giống nhau và 2 điểm khác nhau- Gợi ý:<ul style="list-style-type: none">+ Điểm giống: (Gợi ý)<ul style="list-style-type: none">. Đều là anh hùng đánh giặc thời Hùng Vương thứ sáu.. Đều có tinh thần yêu nước, ý chí chống giặc.. Đều lập được chiến công lớn.. Đều được nhân dân tôn vinh, thờ phụng.+ Điểm khác: (Gợi ý)<ul style="list-style-type: none">. Lý Tiến lớn lên bình thường, khỏe mạnh; Thánh Gióng ba tuổi vẫn không nói không cười, đặt đâu nằm đấy.. Lý Tiến được phong làm tướng, được nhà vua cử đi luyện quân, cử đi đánh giặc; Thánh Gióng tự xin đi đánh giặc.. Lý Tiến chưa đánh giặc xong đã bị thương và hy sinh; Thánh Gióng đánh xong giặc rồi bay về trời. <p>Tuỳ vào câu trả lời của Hs Gv linh hoạt ghi điểm đến 0.25</p> <p><i>- HSKT: Hs chỉ cần trả lời được điểm giống hoặc điểm khác: được 2 điểm.</i></p>	0, 5

I. VIẾT (4.0 ĐIỂM)

A. Bảng điểm chung toàn bài

Tiêu chí	Điểm
1. Cấu trúc bài văn	0,25
2. Xác định đúng đối tượng tự sự	0,25
3. Nội dung	2.0
4. Diễn đạt, trình bày	1.0
5. Sáng tạo	0,5

B. Bảng chấm điểm cụ thể cho từng tiêu chí

1. Tiêu chí 1: Cấu trúc bài văn (0.25)		
Điểm	Mô tả tiêu chí	
0,25	- Đảm bảo thể thức của bài văn. - Bài viết đủ 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.	
0,0	- Chưa đảm bảo được thể thức của bài văn - Hoặc Bài viết chưa đủ 3 phần Mở bài, Thân bài và Kết bài.	
2.Xác định đúng đối tượng biểu cảm (0,25)		
0,25	Xác định đúng đối tượng tự sự.	Ghi chú: Đồng vai nhân vật, kể lại truyện cổ tích.
0,0	Xác định không đúng đối tượng tự sự.	
3. Nội dung : (2,0)		
1,5- 2,0	Nội dung : Đảm bảo được các yêu cầu: - Được kể từ người kể chuyện ngôi thứ nhất. Người kể chuyện đóng vai một nhân vật trong truyện. - Khi kể có tưởng tượng, sáng tạo thêm nhưng không thoát li truyện gốc; tránh làm thay đổi, biến dạng các yếu tố cơ bản của cốt truyện ở truyện gốc. - Cần có sự sắp xếp hợp lý các chi tiết và bảo đảm có sự kết nối giữa các phần. Nên nhấn mạnh khai thác nhiều hơn các chi tiết tưởng tượng, hư cấu, kì ảo. - Có thể bổ sung các yếu tố miêu tả, biểu cảm để tả người, tả vật hay thể hiện cảm xúc của nhân vật.	Ghi chú: HS viết được bài văn đóng vai nhân vật kể lại truyện cổ tích đảm bảo dàn ý: * Mở bài: Đóng vai nhân vật để giới thiệu sơ lược về mình và câu chuyện định kể. * Thân bài: Kể diễn biến câu chuyện: - Xuất thân của các nhân vật. - Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện. - Diễn biến chính: + SV1: + SV2: + SV3: ... * Kết bài: Kết thúc câu chuyện và nêu bài học được rút ra từ câu chuyện
0,75- 1,25	Nội dung : đảm bảo yêu cầu về nội dung của bài văn đóng vai nhân vật kể lại nhưng còn thiếu yếu tố miêu tả, biểu cảm, chưa nhấn mạnh khai thác kĩ các yếu tố kì ảo.	
0,25- 0,5	Nội dung : chưa đảm bảo yêu cầu về nội dung của bài văn đóng vai nhân vật kể lại, nội dung sơ sài, thiếu ý.	

0,0	Bài làm không phải là bài văn đóng vai nhân vật kể lại câu chuyện cổ tích.
4. Diễn đạt, trình bày : (1,0)	
1,0	<ul style="list-style-type: none"> - Vốn từ ngữ phong phú, kiểu câu đa dạng đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mắc vài lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, ít gạch, xóa...
0,75	<ul style="list-style-type: none"> - Vốn từ ngữ phong phú, kiểu câu đa dạng đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mắc vài lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, ít gạch, xóa...
0,25-0,50	<ul style="list-style-type: none"> - Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Chữ viết không rõ ràng, khó đọc, bài văn trình bày chưa sạch sẽ...
0,0	Bài làm không phải là bài văn đóng vai nhân vật kể lại câu chuyện cổ tích.
5.Sáng tạo	
0,5	Có sáng tạo trong cách kể chuyện và diễn đạt.
0,0	Chưa có sáng tạo trong cách kể chuyện và diễn đạt.

**HSKT: Không yêu cầu thực hiện phần viết*

-----**HẾT**-----